

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange
on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

2/6-2/8 Núi Thành P.13 Q. Tân Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/03/2018-CBTT NQ

Tp.HCM, ngày 09. tháng 03 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DTA
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 2/6 – 2/8 Núi Thành Phường 13 Quận Tân Bình Tp, HCM
 - Điện thoại/ *Telephone*: 08 3810 8452
 - Fax: 08 3812 1344
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: NGUYỄN QUANG CHÍNH
Chức vụ/ *Position*: P. Tổng Giám Đốc
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Nghị quyết số 01/03/2018/NQ- HĐQT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc thông qua báo cáo kết quả tình hình hoạt động năm 2017 và tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017. Thông qua các nội dung cần trình trong Đại Hội cổ đông thường niên tài khóa 2017.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacemnt or correction.

.....

Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 09/03/2018 tại đường dẫn : <http://www.detamland.com>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 09/03/2018 Available at: <http://www.detamland.com>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



NGUYỄN QUANG CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM
2/6 – 2/8 Núi Thành, P.13, Q. Tân Bình
Số: 01/03/2018/NQ - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

TP. HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2018

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đệ Tam;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty CP Đệ Tam số 01/03/2018/BBH – HĐQT ngày... tháng 03 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4/2017 và cả năm 2017, tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2017 kết quả như sau:

ĐVT: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số quý 4/2017		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	(4)	4	5	6	7
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	11.202.510.808	14.067.143.642	26.030.249.350	31.268.515.646
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		347.080.747	4.454.733.103	8.327.494.129	8.134.862.945
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		10.855.430.061	9.612.410.539	17.702.755.221	23.133.652.701
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	7.071.886.028	6.517.692.126	11.966.280.305	18.122.144.126
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		3.783.544.033	3.094.718.413	5.736.474.916	5.011.508.575
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	21.201.002	1.426.806	4.631.502.031	5.792.838
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	993.715.229	638.835.338	3.686.967.220	2.102.831.568

	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8	Chi phí bán hàng	24		504.408.007	59.999.467	1.101.245.417	502.790.901
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		998.607.965	699.097.205	3.401.998.643	2.522.843.136
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		1.308.013.834	1.698.213.209	2.177.765.667	-111.164.192
11	Thu nhập khác	31		1.083.524.931	265.836.635	1.849.884.943	1.554.884.216
12	Chi phí khác	32		378.786	273.879.638	112.830.982	1.247.314.638
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.083.146.145	-8.043.003	1.737.053.961	307.569.578
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.391.159.979	1.690.170.206	3.914.819.628	196.405.386
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	245.838.782		245.838.782	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30				
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.145.321.197	1.690.170.206	3.668.980.846	196.405.386
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Tình hình thực hiện so với Kế Hoạch Năm 2017:

(ĐVT: VNĐ)

LIỆT KÊ	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %
Tổng Doanh thu	36.686.247.177	24.184.142.195	65,92
Tổng Chi phí	22.738.694.271	20.269.322.567	89,14
Lợi nhuận trước thuế	13.947.552.906	3.914.819.628	28,07
Lợi nhuận sau thuế	11.158.042.325	3.668.980.846	32,88

Nguyên nhân: Theo kế hoạch năm 2017 công ty thực hiện triển khai xây dựng tiếp 02 block Chung cư và 50 căn nhà phố tại Dự án Xã Phước An Nhơn Trạch – Đồng Nai. Nguồn doanh thu dự kiến từ kinh doanh nhà phố và căn hộ Chung cư, tuy nhiên trong quá trình thực hiện việc kinh doanh nhà ở xã hội, DTA gặp rất nhiều khó khăn trong việc đưa sản phẩm đến với người lao động có thu nhập thấp. Một phần thủ tục xác

nhận về đối tượng và điều kiện để mua nhà ở xã hội khá phức tạp, dẫn đến doanh thu, lợi nhuận không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

ĐIỀU 2: Thông qua các nội dung cần phải trình trong Đại Hội Đồng Cổ Đông tài khóa 2017 gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Ban Giám Đốc.
- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm Soát
- Tờ trình ứng viên được đề cử vào chức danh HĐQT – ban kiểm soát nhiệm kỳ IV.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
- Tờ trình Phân phối lợi nhuận 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018.
- Báo cáo kinh phí trả thù lao các thành viên HĐQT- Ban kiểm soát.
- Tờ trình thông qua quy chế quản lý HĐQT công ty theo Nghị định 71.
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT điều chuyển vốn, phát hành thêm cho các DA theo từng thời điểm phù hợp với thị trường và định hướng chiến lược dài hạn của công ty.
- Tờ trình thông qua tăng vốn điều lệ của công ty và GCN đăng ký kinh doanh (tăng thêm 5.000.000 cổ phiếu)
- Báo cáo về việc phát hành thêm 5.000.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược năm 2017(nếu kịp có QĐ của UBCKNN về việc chấp thuận việc phát hành)
Tờ trình hiệu chỉnh mệnh giá cổ phiếu và tổng số cổ phiếu trên Giấy CN ĐKKD và sửa đổi điều lệ công ty tương ứng.
- Tờ trình đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh trên Giấy CN ĐKKD và sửa đổi điều lệ công ty tương ứng.
- Báo cáo đại hội về việc phát hành thành công 5.000.000 cổ phiếu năm 2016.
- Báo cáo về việc Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty theo Luật DN năm 2014.
- Các vấn đề khác liên quan (nếu có) .
- Thời gian dự kiến tổ chức Đại Hội: Tháng 4/2018

ĐIỀU 3: Các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty triển khai thực hiện nghị quyết đến các bộ phận trong Công Ty có liên quan.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

*** Nơi nhận :**

- Như điều 3
- TV BKS
- Lưu Vp.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Trần Đức Lợi